

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

====000====

"V/v: Tranh chấp ly hôn"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình anh T một thời gian thì ra ở riêng tại tổ dân phố Trung 6, phường Tây T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do có nhiều bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế gia đình và con cái. Đến tháng 1/2019, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải mà ngày càng trầm trọng, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tài.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Sái Thiên Ân, sinh ngày: 23/01/2018. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu ở với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ân. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị đang học đại học năm cuối nhưng chị cũng làm việc bán thời gian cho Công ty TNHH Kim khí & xây dựng Việt Tín để có thêm thu nhập nuôi con, thu nhập ổn định trung bình khoảng là gần 3.000.000/tháng. Hiện tại, chị và cháu Ân vẫn đang sống cùng bố mẹ chị, ông bà cũng đồng ý cho hai mẹ con chị ở cùng và hỗ trợ hết sức cả về chỗ ở và kinh tế để mẹ con chị ổn định cuộc sống.

Về tài sản, công sức, công nợ: không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Sái Tuấn T trình bày:

Anh xác nhận việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như chị Nh trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng do không hòa hợp về cư xử trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Sái Thiên Ân, sinh ngày: 23/01/2018. Hiện cháu Ân đang ở với chị Nh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ân do hiện chị Nh vẫn đang đi học. Mặc dù anh đã được HĐXX giải thích quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng anh vẫn có nguyện vọng xin được nuôi con, còn tùy thuộc quyết định của Tòa án. Hiện tại, anh đang làm nhân viên cho công ty Cổ phần Vantage logistics thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng. Anh nuôi con không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con, còn nếu chị Nh nuôi con anh cũng không cấp dưỡng.

Về tài sản, công sức, công nợ: không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng Nh. Cho chị Nh được ly hôn anh Sái Tuấn T.

- **Về con chung:** Giao cho chị Nh nuôi dưỡng cháu Sái Thiên Â, sinh ngày: 23/01/2018. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh tự đảm nhiệm việc nuôi con.

- **Về tài sản chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng Nh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn đối với anh Sái Tuấn T - sinh năm 1990, trú tại thôn Cộng H, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, ngoài ra chị còn yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung, chị là người có quyền khởi kiện theo điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Việc Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ.

[2] **Về nội dung vụ án:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Hồng Nh và anh Sái Tuấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 11/12/2017, vào sổ Đăng ký kết hôn số 69/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng Nhung, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của chị Nhung, anh Tài cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung với gia đình một thời gian thì ra ở riêng tại tổ dân phố Tr 6, phường Tây T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh chị

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm đến nhau. Đến tháng 1/2019, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay, hai bên cùng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T là phù hợp với thực tế của anh chị và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

-Về con chung: Xác nhận chị Nh và anh T có một con chung là cháu Sái Thiên Ân, sinh ngày: 23/01/2018.

Chị Nh và anh T cùng có nguyện vọng xin được nuôi con chung HĐXX thấy rằng, kể từ khi vợ chồng anh chị ly thân, cháu Ân vẫn sống cùng chị Nh, cháu phát triển bình thường và dưới 36 tháng tuổi. Hiện tại, chị Nh và cháu Ân đang ở cùng với bố mẹ chị Nh. Qua xác minh ở địa phương, cho thấy trong suốt thời gian anh chị sống ly thân, bố mẹ chị Nh cũng đồng ý hỗ trợ về mọi mặt để chị Nh có điều kiện tốt nhất nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ân, đồng thời ông bà cũng đồng ý sẽ tiếp tục hỗ trợ về chỗ ăn ở và kinh tế để mẹ con chị sinh sống ổn định lâu dài. Vì vậy, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nh, giao con cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh đang là sinh viên năm cuối trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội nhưng cũng đang làm bán thời gian cho công ty . Hiện chị Nh đang làm công nhận tại công ty TNHH Kim khí & xây dựng Việt Tín để có thêm thu nhập nuôi con, thu nhập ổn định trung bình 3.000.000/tháng và được bố mẹ hỗ trợ về kinh tế để nuôi con nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, chấp nhận ý kiến của chị Nh, không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này, nếu các đương sự có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Sau khi ly hôn, chị Nh, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 220, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng Nh. Chị Nguyễn Hồng Nh được ly hôn anh Sái Tuấn T.

2. Về con chung: Xác nhận anh chị có Sái Thiên Ân, sinh ngày: 23/01/2018. Giao cháu Ân cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau này, các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, đất ở và đất nông nghiệp: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai số AA/2018/0018819 ngày 09/7/2020.

Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Nh, anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T/p Hà Nội
- VKSND. huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn
- Các đương sự.
- Lu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hồng

